

**TỔNG CÔNG TY
SÔNG ĐÀ-CTCP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 280/TCT-TCKT
V/v: Công khai báo cáo thường
niên năm 2023 của Tổng công ty
Sông Đà CTCP.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty : Tổng công ty Sông Đà - CTCP
2. Mã chứng khoán : SJG
3. Địa chỉ : nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : (84-024)38541164
5. Fax : (84-024)38541161
6. Người được uỷ quyền công bố thông tin: Vũ Đức Quang
7. Người đại diện : Trần Anh Đức
8. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà - CTCP
9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của luật kế toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT TCT;

Người được uỷ quyền công bố thông tin

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT**



Vũ Đức Quang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Tháng 4/2024

NỘI DUNG BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

	<i>Trang</i>
I THÔNG TIN CHUNG	4
1 Thông tin khái quát	4
2 Ngành nghề kinh doanh	6
3 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4 Định hướng phát triển của Tổng công ty	10
5 Các rủi ro	12
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023	13
1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2 Tổ chức và nhân sự	14
3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	16
4 Tình hình tài chính năm 2023 TCT Sông Đà	16
4.1 Tình hình tài chính của Công ty mẹ	16
4.2 Tình hình tài chính của toàn Tổng công ty	16
4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.1 Cổ phần tại 31/12/2023	17
5.2 Cơ cấu cổ đông	17
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ	18
5.5 Các chứng khoán khác	18
6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	18
6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu	18
6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	18
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	19
III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2023 Công ty mẹ	19



	<i>Trang</i>	
2	Tình hình tài chính của toàn tổ hợp	20
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4	Kế hoạch phát triển trong năm 2024	21
5	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	23
IV	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	25
1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	25
1.1	Về kết quả sản xuất kinh doanh	25
1.2	Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương	25
1.3	Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	25
1.4	Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội	25
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	26
3	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	26
V	QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1	Hội đồng quản trị	27
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	27
1.2	Hoạt động của Hội đồng quản trị	27
2	Ban kiểm soát	28
2.1	Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát	28
2.2	Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2023	28
2.3	Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty	29
3	Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát	29
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023	29
1	Ý kiến kiểm toán	29
2	Báo cáo được kiểm toán	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Tổng công ty Sông Đà : **TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP**
- Tên giao dịch quốc tế : **SONG DA CORPORATION - JSC**
- Địa chỉ : Nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 38541164 Fax: (024) 38541161
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Tổng thầu xây lắp (*tổng thầu EPC*) và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm.
 - Sản xuất kinh doanh điện.
 - Kinh doanh cho thuê nhà văn phòng.
- Website : <http://songda.vn>
- Vốn điều lệ : 4.495.371.120.000 đồng
- Mã cổ phiếu : SJG

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Sông Đà là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng được thành lập ngày 01/6/1961 với tên gọi ban đầu là Ban chỉ huy Công trường Thủy điện Thác Bà, sau đổi thành Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà với nhiệm vụ chính của đơn vị lúc đó là xây dựng công trình thủy điện đầu tiên tại Việt Nam - Nhà máy Thủy điện Thác Bà có công suất 110MW.

Từ năm 1979 - 1994, Tổng công ty Sông Đà tham gia xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hoà Bình công suất 1.920 MW. Ngày 15/11/1995, theo Quyết định số 966/BXD-TCCB của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Sông Đà được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty 90 với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Sông Đà. Ngày 11/3/2002, theo Quyết định số 285/QĐ-Bộ Xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà đã được đổi tên thành Tổng công ty Sông Đà.

Lịch sử phát triển của Tổng công ty Sông Đà gắn liền với các công trình thủy điện, công nghiệp và giao thông trọng điểm của đất nước mà Tổng công ty đã và đang thi công. Đó là các nhà máy thủy điện Thác Bà (110MW), Hoà Bình (1.920MW), Trị An (400MW), Vĩnh Sơn (66MW), Yaly (720 MW), Sê San 3 (273MW), Tuyên Quang (342 MW), Sơn La

(2.400 MW), Lai Châu, Huội Quảng,...; Đường dây 500KV Bắc - Nam; Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy dệt Minh Phương, Nhà máy xi măng Bút Sơn; Đường cao tốc Láng – Hoà Lạc, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, Quốc lộ 18, đường Hồ Chí Minh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân...

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty Sông Đà đã trở thành một Tổng công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện. Từ một đơn vị chuyên về xây dựng thủy điện, Tổng công ty Sông Đà đã phát triển hoạt động trên khắp mọi miền của đất nước và trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, tư vấn xây dựng, xuất nhập khẩu lao động và vật tư, thiết bị công nghệ cùng nhiều lĩnh vực kinh doanh khác.

Từ năm 2000, Tổ hợp công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà và các công ty con, công ty liên kết đã nghiên cứu và triển khai đầu tư một số các nhà máy thủy điện với qui mô vừa và nhỏ, các khu đô thị và công nghiệp... Đó là các nhà máy thủy điện Ry Ninh II (8,1MW), Nà Lòi (9,3 MW), Cản Đơn (80MW), Nậm Mu (15MW), Sê San 3A (100MW), Nậm Chiến (220MW), Xekaman 1..., Khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì... Đến nay, các nhà máy thủy điện như: Ry Ninh 2, Nà Lòi, Thác Trắng, Nậm Mu, Cản Đơn đã đi vào hoạt động góp phần tăng đáng kể tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty Sông Đà.

Ngày 08/7/2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 669/QĐ-BXD về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.502.543.348.877 VND (Mười tám nghìn, năm trăm linh hai tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy bảy đồng). Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã thống nhất thông qua phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà để trình Thủ tướng Chính phủ. Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 07/6/2017.

Quyết định số 1138/QĐ-BXD ngày 01/11/2017 của Bộ Xây dựng điều chỉnh giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - TCT Sông Đà tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.550.220.738.854 VND (Mười tám nghìn, năm trăm năm mươi tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

Ngày 26/3/2018, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà lần thứ nhất thành công. Tổng công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình DNNN sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi “Tổng công ty Sông Đà - CTCP”.

Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 06/4/2018 với mã số doanh nghiệp là 0100105870 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22/7/2020.

Ngày 01/9/2020, Thủ tướng Chính phủ thay đổi quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty Sông Đà – CTCP từ Bộ Xây dựng sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Trong kế hoạch phát triển dài hạn của mình, Tổng công ty Sông Đà-CTCP phấn đấu trở thành Tổng công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực, cam kết phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội cao nhất, góp phần vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần thứ 08 ngày 20/6/2023, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các thiết bị, máy công nghiệp	3320
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2392
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng	4663
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : - Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế ; - Cho thuê văn phòng	6810
5	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng;	7110
7	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
9	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	7830
10	Đại lý du lịch	7911

TT	Tên ngành	Mã ngành
11	Điều hành tua du lịch	7912
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
13	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn	4311
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán khoáng sản;	4669
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
16	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;	0899
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm; - Thi công và xử lý nền móng công trình	4299 (Chính)
18	Sản xuất điện	3511
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ;	7212
21	Xây dựng nhà không để ở	4102
22	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng	8532
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
24	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền	3315
25	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện thương phẩm	3512

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn bao gồm:

- Các cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng: Kiểm toán nội bộ, Tài chính kế toán, Tổ chức nhân sự, Kinh tế, Đấu thầu, Quản lý kỹ thuật công nghệ, Kiểm tra - Pháp chế - Quản trị rủi ro, Chiến lược đầu tư, Văn phòng.

Các công ty con tại thời điểm 31/12/2023

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CTCP Thủy điện Nậm Chiến	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	SX điện TP	68,93	68,93	68,93
CTCP Thủy điện Cần Đơn	Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	SX điện TP	50,96	50,96	50,96
CTCP ĐT& PT điện Sê San 3A	Số 96, đường Phạm Văn Đồng, TP Pleiku, Gia Lai	SX điện TP	51	51	51
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Số 105 Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, Gia lai	Xây lắp	51	51	51
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tầng 5, nhà B, Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	64,16	64,16	64,16
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà SDà 9, Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, HN	Xây lắp	58,5	58,5	58,5

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CTCP phần Sông Đà 10	Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	62,27	62,27	62,27
CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà	Tầng 5 tòa nhà CT1-Vimeco, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	Xây lắp	51	51	51
CTCP Tư vấn Sông Đà	Nhà G9, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	51,01	51,01	51,01
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà	493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Hạ tầng	100	100	100

Các công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2023

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Tầng 9, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	SX điện TP	35,11	35,11	35,11
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây lắp	40,77	40,77	40,77
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	V5A-01, KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	49	49	49
CTCP Cơ khí - Lắp máy SDà	Lô A38, khu DV Đồng Dưa, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	46,15	46,15	46,15
Công ty cổ phần BOT Quốc lộ 2	xã Quất Lưu, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc	Thu phí đường bộ	28,65	28,65	28,65
CTCP Phát triển nhà Khánh Hòa	Số 3 Ng Thiên Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Bất động sản	36	36	36
CTCP ĐTXD và Phát triển Đô thị Sông Đà	Số 19 phố Trúc Khê, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	30	30	30



Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CT TNHH Tư vấn XD Sông Đà - Ucrin	493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, TX, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	50	50	50

Các Đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ (hạch toán phụ thuộc)

Tên đơn vị	Địa chỉ
BĐH dự án Thủy điện Huội Quảng	Xã Chiềng Lao, huyện Mường La, Sơn La
Văn phòng Đại diện TCT Sông Đà - BĐH dự án Thủy điện Lai Châu	Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
BĐH DA Thủy điện Xê ca mản 1	Khu vực Cửa khẩu Bờ Y, Ngọc Hồi, Kontum
BĐH DA Thủy điện Đồng Nai 5	xã Đăk Sin, H.Đăk R'Lấp, Đăk Nông
BĐH DA Thủy điện Bản Vẽ	Xã Yên Na, Tương Dương, tỉnh Nghệ An
Ban điều hành dự án nhà máy thủy điện IALY mở rộng	153 Trần Nhân Tông, Tổ 7 - Phường Thắng Lợi - Thành phố Kon Tum - Kon Tum
BĐH DA Thủy điện Xê ca mản 3	Thị trấn Thạnh Mỹ, Giang Nam, Quảng Nam
Ban điều hành gói thầu số 4	Xã Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam
BQL dự án Thủy điện Sê Kông 3	Tòa nhà G10, 493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

4. Định hướng phát triển của Tổng công ty

4.1 Mục tiêu tổng quát:

Tổng công ty tiếp tục tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính trong dài hạn gồm: (1) Thi công xây lắp; (2) Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; (3) Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng.

4.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng một Tổng công ty có cơ cấu hợp lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trên các lĩnh vực chính là: (1) Thi công xây lắp; (2) Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; (3) Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng:

Xây dựng Tổng công ty thành doanh nghiệp mạnh trong hoạt động thi công xây lắp công trình thủy điện, công trình ngầm và sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; có trình độ công nghệ cao; quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất.

- Hoạt động hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH:

+ Tạo ra các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, cơ lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính, có khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh chính ở cả trong và ngoài nước.

+ Tiếp tục ổn định tài chính, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn và kênh huy động tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; Thực hiện tốt công tác kiểm soát dòng tiền, kiểm soát công nợ.

- Hoàn thành kế hoạch thoái vốn của Tổng công ty theo đề án:

+ Giảm bớt đầu mỗi góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Đảm bảo nguồn vốn và dòng tiền để tái cấu trúc tài chính.

- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao:

Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo/đào tạo lại để phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; đồng thời có chính sách phù hợp để thu hút nhân tài bổ sung cho Công ty mẹ - TCT và các đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại:

Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các công ty/tập đoàn lớn quốc tế và khu vực để từng bước áp dụng tại Tổng công ty Sông Đà bao gồm: cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, các quy trình quản lý.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty.

- Các công trình TCT thi công luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra; chú trọng tới việc sử dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cũng như thi công nhằm tăng hiệu quả đầu tư, SXKD trong toàn Tổng công ty; Duy trì và phát triển việc giao ban trực tuyến với các công trường để tăng hiệu quả quản lý điều hành, tiết kiệm phí quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 tại Tổng công ty và các công trình.

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, quan tâm tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại các công trường, nhà máy, trang bị các phương tiện nghe nhìn, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của CBCNV, đặc biệt là tại các công trường vùng sâu, vùng xa.

- Tổng công ty luôn tích cực trong ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt,

từ thiện, nhân đạo, nhận phụng dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Xây dựng các quỹ khuyến học; ủng hộ kinh phí kiên cố hóa trường lớp học cho các xã nghèo vùng sâu, vùng xa; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; xây dựng mái ấm Công đoàn; thăm hỏi và giúp đỡ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn,....

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế: Bất kể sự thay đổi nào của tình hình vĩ mô đều làm ảnh hưởng ít hoặc nhiều tới hoạt động của các doanh nghiệp.

5.2 Rủi ro về luật pháp: Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể chưa theo kịp với những tình huống phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

5.3 Rủi ro liên quan đến các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng

Hiện nay, Tổng công ty Sông Đà là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình trọng điểm trên cả nước. Chủ đầu tư của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng là các cơ quan nhà nước, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn thường đầu tư vào nhiều dự án, các công trình xây dựng cùng một thời điểm mà chưa thu xếp đủ các nguồn vốn. Các dự án do Chính phủ, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn đầu tư đòi hỏi nguồn vốn rất lớn cho xây dựng, thời gian thi công công trình kéo dài trong khi việc nghiệm thu, quyết toán bàn giao được thực hiện từng phần với tiến độ chậm. Thực tế ở Việt Nam, việc giải ngân vốn của các dự án xây dựng thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều đó góp phần làm chậm tiến độ giải ngân và thanh quyết toán của các công trình và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Ngoài ra, trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện và xây dựng các tòa nhà cao tầng, có nhiều rủi ro và tai nạn lao động liên quan đến các hoạt động này. Các rủi ro này có thể dẫn tới tổn thương người lao động, làm thiệt hại hoặc phá hủy tài sản hoặc các phương tiện sản xuất, gián đoạn hoạt động kinh doanh, có thể phải gánh chịu các nghĩa vụ pháp lý, bị tổn hại uy tín kinh doanh và hình ảnh của Tổng công ty Sông Đà.

5.4 Rủi ro liên quan đến các dự án thủy điện

Các dự án thủy điện phụ thuộc vào nguồn nước của các con sông và lượng mưa để vận hành nên khả năng sản xuất điện bị ảnh hưởng bởi yếu tố tự nhiên như thời tiết và nguồn nước. Những thay đổi tiêu cực về thời tiết và biến đổi khí hậu trong thời gian qua cũng như sau này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của các nhà máy thủy điện, từ đó có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD chung của toàn Tổng công ty Sông Đà.

5.5 **Rủi ro trong tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm:**

Cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp trong và ngoài nước nên việc làm cho CBCNV và lực lượng xe máy thiết bị của TCT là khó khăn.

Đối với các công ty xây dựng, giai đoạn đấu thầu dự án luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro bao gồm: thiếu nguồn thông tin đầu vào; kiểm soát chưa hết các hạng mục cần thực hiện; thiết kế bản vẽ chưa đầy đủ; ước tính số liệu chưa chính xác; việc cạnh tranh không lành mạnh, bỏ giá không chính xác từ đối thủ. Những thiếu sót trong công tác đấu thầu sẽ dẫn đến ngân sách gia tăng trong quá trình thực tế thi công dự án.

5.6 Rủi ro chậm thanh toán: Việc chậm thanh toán của chủ đầu tư xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc tiêu thụ sản phẩm của chủ đầu tư bị chậm, chủ đầu tư khó giải ngân nguồn vốn vay hoặc không huy động được nguồn vốn vay.

5.7 Rủi ro biến động tỉ giá hối đoái: Hiện nay, nguồn thu ngoại tệ của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con không nhiều trong khi đó lại có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ, như đồng EURO, đồng Đô la Mỹ. Sự mất giá của tiền Đồng Việt Nam có thể dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá.

5.8 **Rủi ro khác**

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty Sông Đà, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

Ngoài ra, các rủi ro khác như địch họa, chiến tranh và khủng bố. v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Tổng công ty Sông Đà nói riêng.

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1.1 **Tình hình SXKD tại Công ty mẹ:**

Năm 2023 là năm thứ 5 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP, các công trình trọng điểm do TCT thi công đã hoàn thành nên sản lượng bị thiếu hụt, một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán,...nhưng Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty mẹ đạt kế hoạch đề ra cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu khác	1.145.000	1.913.880	167%
2	Lợi nhuận trước thuế	440.000	409.279	93%
3	Lợi nhuận sau thuế	429.000	396.323	92%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã kiểm toán)

1.2 Tình hình SXKD toàn tổ hợp:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu khác	6.300.000	6.456.217	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	620.000	694.467	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	573.000	515.169	90%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của toàn Tổng công ty hoạt thành vượt mức kế hoạch năm trong đó doanh thu đạt 102% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 112%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 119 người

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Trần Anh Đức <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn- Chức vụ hiện nay tại TCT- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 19/5/1975- Việt Nam- Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Ngoại ngữ; Thạc sỹ QTKD- Tổng giám đốc, thành viên HĐQT- Cổ phiếu: 2.000 cổ phiếu
2. Ông Nguyễn Văn Sơn <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn- Chức vụ hiện nay tại TCT- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 11/6/1969- Việt Nam- Kỹ sư điện Tự động hoá, Thạc sỹ quản trị kinh doanh- Phó Tổng giám đốc TCT- Thành viên HĐQT Công ty CP

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
<ul style="list-style-type: none"> chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> điện Việt Lào - Cổ phiếu: 0
<p>3. Ông Phạm Đức Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 11/12/1978 - Việt Nam - Cử nhân Luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Phó Tổng giám đốc TCT - Chủ tịch CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà - Thành viên HĐQT CTCP ĐTXD và phát triển đô thị SĐà - Cổ phiếu: 1.500
<p>4. Ông Nguyễn Văn Thụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 1979 - Việt Nam - Kỹ sư thủy lợi - Phó Tổng giám đốc TCT - Cổ phiếu: 1.000

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Năm 2023, Tổng công ty có sự chuyển giao Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị đã bầu Ông Trần Văn Tuấn giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Sông Đà – CTCP nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 15/6/2023. Ông Trần Anh Đức được bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 19/6/2023.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV tại 31/12/2023	
	Tổ hợp	Công ty mẹ
1. Trên đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ)	129	30
2. Đại học	1.246	73
3. Cao đẳng	228	1
4. Trung cấp	209	1
5. Công nhân kỹ thuật	2.148	12
6. Lao động phổ thông và thời vụ	742	3
Tổng số	5.232	120

- Tổng công ty áp dụng quy chế tiền lương cho người lao động theo tiêu chí đảm bảo thu nhập gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Khuyến khích tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Mặt khác, đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo vị trí công việc, sắp xếp lao động hợp lý, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 1 kỳ vào đầu tháng sau.
- Các chế độ chính sách về BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được TCT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Đầu tư tại Công ty mẹ:

Đầu tư dự án: Trong năm 2023, công ty mẹ không thực hiện đầu tư dự án.

3.2 Đầu tư dự án tại các công ty con:

Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công

- Công ty cổ phần Sông Đà 10: giá trị đầu tư 8,62 tỷ đồng/Kế hoạch 96,59 tỷ đồng và đạt 8,93% kế hoạch năm. Việc đầu tư không đạt kế hoạch đề ra do trong năm 2023 lượng máy móc thiết bị sẵn có của Công ty cơ bản đáp ứng được tiến độ thi công tại các công trình vì vậy công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư.

4. Tình hình tài chính năm 2023 Tổng công ty Sông Đà

4.1 Tình hình tài chính của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022
1	2	3	4=3/1
Tổng giá trị tài sản	13.220.006	13.086.301	99%
Doanh thu thuần	617.575	926.075	150%
Lợi nhuận hoạt động SXKD	1.479.005	408.006	28%
Lợi nhuận khác	-64.479	1.274	-
Lợi nhuận trước thuế	1.414.526	409.279	29%
Lợi nhuận sau thuế	1.220.630	396.323	32%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã kiểm toán)

4.2 Tình hình tài chính của toàn Tổng công ty Sông Đà

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022
1	2	3	4=3/1
Tổng giá trị tài sản	23.670.426	22.725.715	96%
Doanh thu thuần	5.428.256	5.583.601	103%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022
1	2	3	4=3/1
Lợi nhuận hoạt động SXKD	2.242.028	711.694	32%
Lợi nhuận khác	(66.131)	(17.227)	-
Lợi nhuận trước thuế	2.175.897	694.467	32%
Lợi nhuận sau thuế	1.816.516	515.169	28%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		2022	2023	2022	2023
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,17	1,54	1,38
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	0,97	1,54	1,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,60	0,57	0,57
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,59	1,52	1,31	1,31
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	Lần	1,6	2,4	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,23	0,25	0,05	0,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	33,5%	9,23%	197,6%	42,8%
- ROE (Lợi nhuận ST/ vốn CSH)	%	19,9%	5,71%	21,3%	6,99%
- ROA (Lợi nhuận ST/ tổng tài sản)	%	7,7%	2,3%	9,2%	3,0%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	41,3%	12,7%	239,5%	44%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty mẹ:

5.1 Cổ phần tại 31/12/2023

- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 449.537.112 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000, đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng ngày 08/12/2023 để nhận cổ tức bằng tiền năm 2022.

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	1	448.596.112	99,79%
2	Các tổ chức	1	50.000	0,01%

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
3	Cá nhân	216	891.000	0,20%
	Tổng cộng	218	449.537.112	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%

TT	Loại hình cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	448.596.112	99,79%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ,... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho dự án thủy điện, các thiết bị Tuabin, lò hơi, máy phát,... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp,... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổng công ty Sông Đà hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường, chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Quy chế trả lương, thưởng

- Để đảm bảo quyền lợi, chế độ của người lao động, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp theo quy định của pháp luật nhà nước về lao động tiền lương.

- Công tác xây dựng và chi trả tiền lương cho CBCNV trong Tổng công ty thực hiện theo từng vị trí chức danh, vị trí công việc, gắn với hiệu quả thực hiện

công việc và kết quả SXKD hàng năm đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Thu nhập của cán bộ quản lý và người lao động trong Tổng công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước về lao động, tiền lương.

b. Chế độ đào tạo cho người lao động

- Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các CBCNV tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức đào tạo nâng cao về năng lực quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, mô hình quản lý mới, cơ chế quản lý điều hành thay đổi và các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, an toàn và bảo hộ lao động.

c. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng công ty thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác đóng và chi trả các chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời, đúng chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV đúng theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tổng công ty. Trên các công trường lớn, Tổng công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công ký hợp đồng với các Cơ sở y tế địa phương nơi đơn vị đóng quân để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động trên công trường. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thành viên nghiêm túc thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và thực hiện tốt chế độ nghỉ ngơi, điều dưỡng cho người lao động.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
				TH/KH	2023/2022
Tổng doanh thu	4.411.098	1.145.000	1.913.880	167%	43%
Lợi nhuận trước thuế	1.414.526	440.000	409.279	93%	29%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu năm 2023 là 1.914 tỷ đồng đạt 167% so với kế hoạch năm, so với năm 2022 giảm 57% tương đương với giá trị 2.497 tỷ đồng do năm 2022 ghi nhận doanh thu và lợi nhuận khoản thoái vốn SJS. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 409 tỷ đồng đạt 93% so với kế hoạch.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty mẹ hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 93%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2023 của Công ty mẹ lần lượt là 7% và 3 %.

2. Tình hình tài chính của toàn tổ hợp

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A. Tài sản ngắn hạn	10.714.962	11.147.719	(432.757)	-3,9
I.Tiền & các khoản tương đương tiền	1.548.418	758.581	789.837	104%
II.Các khoản đầu tư tài chính	1.770.835	2.408.511	(637.675)	-26
III.Các khoản phải thu	5.296.176	5.379.334	(83.159)	-1,5
IV.Hàng tồn kho	1.856.025	2.374.959	(518.934)	-21,9
V.Tài sản ngắn hạn khác	243.508	226.335	17.174	7,6
B.Tài sản dài hạn	12.010.752	12.522.707	(511.954)	-4,1
I.Các khoản phải thu	1.368.594	1.328.282	40.312	3
II.Tài sản cố định	7.658.586	8.294.931	(636.345)	-7,7
III.Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IV. Tài sản dở dang	159.528	138.892	20.636	14,9
V.Đầu tư tài chính dài hạn	2.583.753	2.512.391	71.362	2,8
VI.Tài sản dài hạn khác	240.291	248.211	(7.920)	-3,2
Tổng cộng tài sản	22.725.715	23.670.426	(944.711)	-4,0

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

2.2 Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A.Nợ phải trả	13.696.272	14.547.326	(851.054)	-5,9
I.Nợ ngắn hạn	9.175.412	9.031.173	144.240	1,6
II.Nợ dài hạn	4.520.859	5.516.153	(995.294)	-18

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2023	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
B. Vốn chủ sở hữu	9.029.478	9.123.100	(93.622)	-1
I.Vốn chủ sở hữu	9.029.443	9.123.066	(93.622)	-1
II.Nguồn kinh phí & quỹ khác	35	35	-	0,0
Tổng cộng nguồn vốn	22.725.749	23.670.426	(944.676)	-4

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Về quy chế, quy định:

Xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế, quy định quản lý, điều hành nội bộ Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật nhà nước và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương

Do đặc thù công việc của Tổng công ty lao động thường xuyên phải làm việc ngoài trời, không ổn định, phụ thuộc thời tiết, địa điểm làm việc ở vùng sâu vùng xa... vì vậy Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng chế độ đãi ngộ tốt hơn thông qua việc áp dụng các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương theo cơ chế thị trường để thu hút, giữ chân được cán bộ quản lý giỏi và công nhân có trình độ cao đồng thời xây dựng danh mục chức danh vị trí công việc, tiêu trí đánh giá phân loại cụ thể gắn trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ.

3.3 Công tác đấu thầu:

Tăng cường hơn công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường kinh doanh nhằm tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch SXKD; trú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. TCT trực tiếp chủ trì, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu đối với các công ty con, công ty liên kết; tăng cường thực hiện liên danh, liên kết trong công tác đấu thầu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024

4.1 Các chỉ tiêu về tài chính

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Các công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.200	1.250	5.950
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.600	1.200	5.400
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	650	450	200
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	550	50	500

4.2 Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tại các công trình trọng điểm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, hạn chế tối đa việc xả nước qua đập tràn, sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình.
- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Tổng công ty.

b. Công tác Tài chính tín dụng và Tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Hoàn thành công tác quyết toán xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang CTCP.
- Triển khai đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà - CTCP giai đoạn 2023-2028 (sau khi được phê duyệt); Rà soát, tái cơ cấu lại các đơn vị có vốn góp của TCT.
- Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn các đơn vị theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu vốn tại các công trình trọng điểm. Cân đối đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ năm 2024 của Công ty Mẹ đúng hạn.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty đúng quy định. Thông qua các nội dung Đại hội để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Thực hiện công khai thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định.

c. Công tác kinh tế:

- Hoàn thành quyết toán, thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư các dự án: Nậm Chiến, Bản Vẽ. Triển khai quyết toán hợp đồng Xekaman 1, Xekaman 3 với Chủ đầu tư.
- Hoàn thành các đợt thanh toán, hoàn thành quyết toán hợp đồng với Chủ đầu tư dự án thủy điện Yaly mở rộng.
- Hoàn thành quyết toán với các đơn vị thi công các DA: Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Hỏa Na, Nậm Chiến, Sê San 3, Sê San 4, Pleikrong, Xekaman 1, Tuyên Quang, Đường Hồ Chí Minh, Nhà Quốc Hội, Ialy mở rộng.
- Làm việc với Cục Đường bộ Việt Nam thống nhất phương án tài chính và thực hiện quyết toán HĐ các DA BOT.
- Thực hiện rà soát các hợp đồng mua bán điện và giấy phép hoạt động điện lực của các doanh nghiệp thủy điện; Hoàn thành việc cấp lại giấy phép hoạt

động điện lực cho TCT tại NMTĐ Cần Đơn.

d. Công tác kinh doanh nhà:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng tại Tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình, phần đầu tỷ lệ lấp đầy trên 99%.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tiếp thị trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng đang thuê tại tòa nhà.

e. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tham gia đấu thầu gói thầu xây lắp công trình chính thủy điện Bác Ái, thủy điện Trị An mở rộng.
- Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án về các dự án Đường giao thông trong nước: Đường vành đai 4 Hà Nội, Đường liên kết vùng Hòa Bình, đường giao thông tỉnh Lào Cai; Các dự án hồ chứa nước công trình thủy lợi; các dự án thủy điện, hạ tầng tại CHDCND Lào và một số dự án tại các nước trong khu vực như Nepal, Ấn Độ...
- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình theo kế hoạch tiếp thị đấu thầu được duyệt và đạt kết quả cao.

f. Công tác chiến lược đầu tư:

- Hoàn thành công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Mẹ - TCT và cho các đơn vị trong Tổng công ty.
- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2023-2028 sau khi được phê duyệt.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thuộc các lĩnh vực năng lượng, hạ tầng giao thông; Chỉ đạo các đơn vị tăng cường nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án.
- Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, thực hiện thủ tục đầu tư dự án mở rộng TĐ RyNinh II, dự án thủy điện Ngọc Tem và Xekaman 4,...
- Tập trung thực hiện công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo chỉ đạo của UBQLVNN và SCIC về các nội dung tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

g. Công tác tổ chức nhân sự:

- Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, định biên CBCNV năm 2024 của Cơ quan Công ty mẹ - Tổng công ty và các Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà tại các Công ty con, Công ty liên kết phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2024; Ký hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết (thay đổi trong năm 2024).
- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch các chức danh do TCT quản lý nhiệm kỳ 2021-2026.
- Tuyển dụng nhân sự bổ sung làm việc tại dự án thủy điện Tanahu (Nepal) và

hầm được sắt Ấn Độ.

- Rà soát, sửa đổi quy định phân cấp công tác tổ chức, cán bộ của TCT và quy chế quản lý Người đại diện của TCT tại doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

h. Công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro:

- Thực hiện công tác thẩm định pháp lý liên quan hoạt động của TCT. Rà soát, sửa đổi các qui chế, qui định phù hợp với qui định của pháp luật hiện.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt các yêu cầu của dự án, ngoài ra còn đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Tổng công ty luôn tích cực trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018) trong hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của TCT.
- Thực hiện quy trình đánh giá tác động môi trường và quy trình đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện đầu tư dự án của TCT Sông Đà nhằm mục đích:
 - + Thống nhất quản lý hoạt động đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án đầu tư của tổng công ty;
 - + Thống nhất quản lý hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện dự án đầu tư;
 - + Cơ chế giải quyết các khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5.2 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

5.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Xây dựng chế độ tiền lương đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động
- Chế độ chính sách: Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế.
- Đào tạo, tái đào tạo các yêu cầu về Chính sách an toàn xã hội và môi trường,

các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội cho cán bộ của tổng công ty

- + TCT Sông Đà - CTCP duy trì các hoạt động đào tạo, tái đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ của tổng công ty về chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội.
- + Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, kiểm tra công tác chuẩn bị PCBL năm 2024 tại các công trường, nhà máy thủy điện.

5.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện quy trình và thủ tục tham vấn cộng đồng nhằm quy định các thủ tục và công tác tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng đối với các dự án do TCT Sông Đà hoặc các đơn vị trực thuộc TCT Sông Đà làm chủ dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2023, HĐQT triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Quy chế quản lý nội bộ của TCT về quản trị doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, đã phát huy tính hiệu quả làm việc của HĐQT nói chung và của từng thành viên HĐQT nói riêng. Kết quả SXKD như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty mẹ - TCT và toàn TCT được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua (theo Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ – TCT ngày 09/6/2023).

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023: Tổng doanh thu năm 2023 là 1.914 tỷ đồng đạt 167% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 409 tỷ đồng đạt 93% so với kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Đáp ứng tốt yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của TCT tại các công trình trọng điểm, đảm bảo mục tiêu được nêu trên.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động - QLMT và an sinh xã hội: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên công tác ATVSLĐ tại các Đơn vị: Tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là người sử dụng lao động; huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là cán bộ quản lý an toàn và người lao động trong toàn Tổng công ty. Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống bão lụt, ứng phó thiên tai và an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại các công trường/nhà máy thủy điện do các đơn vị của TCT đầu tư, thi công, quản lý vận hành trong mùa mưa bão năm 2024, đảm bảo an toàn cho người, trang thiết bị và công trình.

- Toàn TCT trúng thầu và nhận thầu với giá trị 3.000 tỷ đồng. Các đơn vị trong TCT đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu, cơ bản đảm bảo việc làm cho năm 2024.

1.2 Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:



Tổng công ty đã nhanh chóng kiện toàn, ổn định tổ chức để hoạt động theo mô hình CTCP; Thực hiện công tác nhân sự, tổ chức từ TCT đến các đơn vị theo đề án được phê duyệt.

Luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều cho cán bộ công nhân viên, chính sách tiền lương đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của HĐQT ban hành.

1.3 Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Thực hiện việc công bố thông tin của Tổng công ty đối với doanh nghiệp niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định.

1.4 Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội:

Hội đồng quản trị TCT đã chú trọng chỉ đạo TCT và các đơn vị trong toàn TCT tham gia các chương trình an sinh xã hội như: tham gia tặng quà tại các chương trình; phối hợp với Viện Huyết học truyền máu trung ương để đăng cai chương trình hiến máu tình nguyện thường niên, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, Dioxin; tặng quà cho các công nhân có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà và học bổng cho các thiếu nhi, nhi đồng trong các dịp 01/6, Trung thu, và các cháu có thành tích tốt trong học tập; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và tri ân các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ, mẹ VNAH.....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc báo cáo của Tổng giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm các hoạt động:

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.
- Quyết định chiến lược, phê duyệt kế hoạch kinh doanh quý, 6 tháng, hàng năm của TCT.
- Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo việc làm cho người lao động và duy trì, phát triển hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Phê duyệt phương án nhân sự, bổ nhiệm mới, luân chuyển những chức danh quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT TCT; Cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của TCT.
- Ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ đảm bảo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Thông qua các dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các hợp đồng kinh tế... thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT TCT.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, Tổng giám đốc đều làm tờ trình chi tiết bằng văn bản để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và thực hiện theo đúng thẩm quyền.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.200	1.250	5.950
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.600	1.200	5.400
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	650	450	200
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	550	50	500

3.2 Định hướng của Hội đồng quản trị:

Một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Tập trung tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm.
- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ và an toàn các công trình xây dựng.
- Tăng cường nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án.
- Các nhà máy điện vận hành an toàn, đạt sản lượng điện: 1.970 triệu Kwh.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu nợ.
- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TCT Sông Đà giai đoạn 2023-2028 (sau khi được phê duyệt).
- Hoàn thành quyết toán, bàn giao vốn Nhà nước sang công ty cổ phần.
- Tập trung thực hiện công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo chỉ đạo của UBQLVNN và SCIC về các nội dung tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân	% vốn NN/vốn điều lệ	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12.600	22,79%	Đại diện vốn SCIC	
2	Ông Trần Anh Đức	TV HĐQT kiêm TGĐ	2.000	20%		

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân	% vốn NN/vốn điều lệ	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
3	Ông Đặng Quốc Bảo	TV HĐQT	0	19%		Chủ tịch HĐQT CT CP SĐà 6
4	Ông Nguyễn Anh Tùng	TV HĐQT	0	19%		
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	TV HĐQT	0	19%		

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ hàng quý):

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
I	Từ 01/1/2023-31/12/2023			
1	Ông Hồ Văn Dũng	02	100%	
2	Ông Trần Văn Tuấn	02	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tùng	02	100%	
4	Ông Phạm Văn Quân	02	100%	
5	Ông Đặng Quốc Bảo	02	100%	
II	Từ 01/1/2023-31/12/2023			
1	Ông Trần Văn Tuấn	02	100%	
2	Ông Trần Anh Đức	02	100%	
3	Ông Đặng Quốc Bảo	02	100%	
4	Ông Nguyễn Anh Tùng	02	100%	
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	02	100%	

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý:

+ Họp thường kỳ hàng quý 1 lần/quý để kiểm điểm tình hình SXKD hàng quý và xây dựng chương trình trọng tâm cho quý sau.

+ Ngoài ra với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, tập thể HĐQT đã tham gia các hội nghị để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành.

+ Họp đột xuất HĐQT để thảo luận và thống nhất các nội dung quan trọng theo thẩm quyền của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát



TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số CP năm giữ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ
I	Từ 01/1/2023-31/12/2023				
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng ban	0	2/2	100%
2	Bà Phạm Thị Cao Thanh	TV	1.400	2/2	100%
3	Ông Tống Quang Vinh	TV	0	2/2	100%
II	Từ 01/1/2023-31/12/2023				
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng ban	0	2/2	100%
2	Hà Tuấn Linh	TV		2/2	100%
3	Ông Tống Quang Vinh	TV	0	2/2	100%

2.2 Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã hoạt động tích cực, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động của mình, công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc giám sát công tác quản lý Doanh nghiệp của Hội đồng quản trị đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty;
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ TCT. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần, ngoài ra đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, Hội đồng quản trị tổ chức xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các việc cấp bách đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các TV HĐQT, các nội dung của Nghị quyết/Quyết định này tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Điều lệ TCT và được Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức triển khai cụ thể đối với từng Phòng/Ban, từng Đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời;
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định) liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của TCT.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được thông qua.

- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để thực hiện việc giám sát, kiểm soát của mình.
- Các văn bản, tài liệu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được gửi tới các thành viên Ban Kiểm soát đầy đủ, đúng quy định.
- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát đã được các Phòng/Ban cung cấp đầy đủ, hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.

3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - + Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không
 - + Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc): Không.
 - + Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023:

- Ý kiến của kiểm toán viên: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng công ty Sông Đà – CTCP tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ KTDN Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.*
- Vấn đề cần nhấn mạnh: Như trình bày tại Thuyết minh số I.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần

hóa do Tổng công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

1.2 Tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023:

- Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ:

+ Ảnh hưởng Báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất phát sinh tại CTCP Sông Đà 3 - Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP:

Tại thời điểm lập BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, CTCP Sông Đà 3 đã thực hiện đánh giá khả năng thu hồi để xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu khách hàng, ứng trước cho nhà cung cấp, phải thu khác (bao gồm tạm ứng cho nhân viên) tồn tại nhiều năm với giá trị ghi sổ khoảng 98,05 tỷ đồng (dự phòng đã trích lập với số tiền khoảng 11,3 tỷ đồng). Với các tài liệu đã được cung cấp, Kiểm toán viên không đánh giá được tính chắc chắn và cơ sở hợp lý của những đánh giá nêu trên của CTCP Sông Đà 3. Kiểm toán viên cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán nào khác nhằm thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu nêu trên. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh dự phòng khó đòi đã trích lập đối với các khoản nợ phải thu này của CTCP Sông Đà 3 hay không.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Kiểm toán viên không thể không thu thập được đầy đủ Thư xác nhận độc lập cho một số khoản công nợ phải thu (bao gồm phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và phải thu khác), và một số khoản công nợ phải trả (bao gồm phải trả người bán và phải trả khác). Kiểm toán viên cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với số dư các khoản công nợ này hay không, chi tiết như sau:

- Giá trị công nợ phải thu không nhận được thư xác nhận khoảng 21,97 tỷ đồng; giá trị công nợ phải thu có chênh lệch số liệu giữa thư xác nhận và giá trị ghi sổ nhưng chưa được CTCP Sông Đà 3 làm rõ nguyên nhân khoảng 46,36 tỷ đồng.

- Giá trị công nợ phải trả không nhận được thư xác nhận khoảng 23,3 tỷ đồng; giá trị công nợ phải trả có chênh lệch số liệu giữa thư xác nhận và giá trị ghi sổ nhưng chưa được CTCP Sông Đà 3 làm rõ nguyên nhân khoảng 10,69 tỷ đồng.

Trong năm, CTCP Sông Đà 3 đã ghi giảm chỉ tiêu Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, ghi tăng chỉ tiêu Giá vốn hàng bán với giá trị khoảng 46,95 tỷ đồng. Các thủ tục kiểm toán thích hợp và cần thiết đã được Kiểm toán viên thực hiện, tuy nhiên, Kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá việc ghi nhận Giá vốn này.

+ Ảnh hưởng BCT hợp nhất phát sinh tại CTCP Sông Đà 6 - Công ty con của Tổng công ty Sông Đà – CTCP:

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất của Tổng công ty Sông Đà - CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Kiểm toán viên không thu

thập được báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của CTCP Sông Đà 6. Tổng công ty đang sử dụng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của CTCP Sông Đà 6 tự lập và đã công bố để hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không đánh giá được các sai sót (nếu có) cũng như các điều chỉnh cần thiết liên quan đến các sai sót này trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty. Một số thông tin trên Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Sông Đà 6 như sau: Tổng tài sản: 1.018.842.358.345 đồng; Nợ phải trả: 736.264.315.173 đồng; Vốn chủ sở hữu: 282.578.043.172 đồng; Doanh thu: 150.088.756.780 đồng; Lợi nhuận sau thuế: -150.298.258.382 đồng.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thuyết minh 3.1 của phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con được hợp nhất đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của các Công ty này. Các Báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

Tại thuyết minh số 3.8 và 3.12 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã tạm ngừng trích khấu hao một số tài sản cố định và tạm ngừng phân bổ một số khoản chi phí trả trước.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.5 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa do Tổng công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY phát hành ngày 09/4/2024, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 31/12/2023.

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTP được công bố ngày 09/4/2024 trên *website theo địa chỉ sau* <http://songda.vn>

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Đức